

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
C.TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
MST: 3600253230
Số 166/BC-KTTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

I. Chính sách tiền lương, tiền thưởng.

1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động.

Công ty xác định trả lương, thưởng đối với người lao động theo nguyên tắc như sau:

- Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng phải được sự thống nhất của Ban chấp hành công đoàn cơ sở trong việc xây dựng, sửa đổi bổ sung và giám sát thực hiện.

- Công ty thực hiện theo Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ Lao động Thương Binh Xã hội Hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương.

- Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện và quy chế trả lương, công ty trả lương cho người lao động, không được sử dụng quỹ tiền lương của người lao động để trả cho thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và không sử dụng quỹ tiền lương của người lao động vào mục đích khác.

2. Nguyên tắc xác định trả lương, thù lao, thưởng đối với người quản lý.

Công ty xác định trả lương, thưởng đối với người quản lý theo nguyên tắc như sau:

- Tiền lương đối với người quản lý công ty chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có không chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong công ty. Trường hợp kiêm nhiệm thì chỉ được nhận tiền lương của một chức danh cao nhất.

- Thù lao đối với người quản lý công ty không chuyên trách tại công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách tương ứng.

- Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý công ty được xác định theo

năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do công ty xây dựng và trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt. Hàng tháng, người quản lý công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

- Tiền thưởng của người quản lý công ty được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả

còn lại sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

II. Quỹ tiền lương kế hoạch.

1. Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động.

- Quỹ tiền lương kế hoạch tương ứng với khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được xác định theo khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước giao kế hoạch.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động được xác định trên cơ sở số lao động bình quân kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương thực hiện của năm trước liền kề và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Điều 5 Nghị định 51/2016/NĐ-CP của chính phủ và Điều 9, Điều 10 Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao Động Thương binh và Xã hội.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý.

Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch được quy định tại Điều 5 Nghị định 52/2016/NĐ-CP của chính phủ và Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2013 của Bộ Lao Động Thương binh Xã hội.

III. Chính sách phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

1. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng của người lao động.

- Việc phân phối tiền lương, gắn liền với năng suất chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và các cá nhân người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Việc trả lương cho người lao động căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện và kết quả sản xuất kinh doanh chung của đơn vị và mức độ tăng năng suất lao động của người lao động theo nguyên tắc năng suất lao động tăng thì mức lương tăng; làm công việc gì, chức vụ gì hưởng lương theo công việc đó, chức vụ đó. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới. Khi kết quả sản xuất kinh doanh tăng lên thì tiền lương của người lao động tăng theo mức tăng năng suất lao động phù hợp với quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Quỹ tiền thưởng hàng năm từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn

của Bộ Tài chính. Việc thực hiện chế độ tiền thưởng theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, khuyến khích người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao, đóng góp nhiều cho công ty. Căn cứ kết quả bình xét, phân loại lao động do Hội đồng Thi đua khen thưởng bình xét cho cả năm, làm cơ sở để phân phối quỹ tiền thưởng hàng năm cho người lao động như sau:

+ Lao động loại A: Được phân phối tiền thưởng không quá 02 tháng lương.

+ Lao động loại B: Được phân phối bằng 50% mức thưởng của lao động loại A.

+ Lao động loại C: Không thưởng.

+ Lao động có thời gian công tác dưới 01 năm (trên 6 tháng): Nếu phân loại lao động loại A thì được thưởng 01 tháng lương, nếu phân loại lao động loại B và C thì không được thưởng; Lao động có thời gian công tác dưới 6 tháng trong năm thì không được thưởng.

2. Chính sách phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý.

- Công ty căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp đã được chủ sở hữu phê duyệt và các quy định để trả lương cho người quản lý.

- Công ty căn cứ vào quỹ khen thưởng, quy chế thi đua khen thưởng của người quản lý chi thưởng cho người quản lý.

- Quỹ tiền thưởng hàng năm của người quản lý công ty (bao gồm chuyên trách và không chuyên trách) thực hiện theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Quỹ tiền thưởng hàng năm được trích 90% để thưởng cuối năm gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với người quản lý công ty theo quy định của Chính phủ về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hướng dẫn Bộ Tài chính và quy chế thưởng đối với người quản lý công ty, phần tiền thưởng còn lại (10% quỹ tiền thưởng hàng năm) được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ, dùng để thưởng khi người quản lý công ty kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ theo nguyên tắc: hoàn thành hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm trong nhiệm kỳ thì được hưởng toàn bộ phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ; một năm trong nhiệm kỳ không hoàn thành nhiệm vụ thì chỉ được hưởng 50% phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ; hai năm trở lên trong nhiệm kỳ không hoàn thành nhiệm vụ thì không được hưởng phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ để xác định quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ của người quản lý công ty được tính theo nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2016		Kế hoạch năm 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	102	101	101
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	5.520,00	5.955,8	5.990
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	6.760,39	7.218,43	7.270,24
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	1.690,09	1.804,6	1.817,56
	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	6.900,8	7.444,7	7.489,6
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5,25	5,25	7,00
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	21,71	21,71	21,71
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.452,15	1.940,40	1.896,94
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	23,05	30,80	22,58
5	Quỹ tiền thưởng		181,52	242,55	237,12
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	25,93	34,65	25,40

Nơi Nhận:

- Sở KH-ĐT
- HĐTV, KSV
- BGĐ Cty
- Lưu VT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Kiều